

Số: 63/BC-XDBP

Bình Phước, ngày 04 tháng Năm 2024

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC**  
**NĂM 2023**

**I. Thông tin chung về doanh nghiệp:**

**1. Thông tin khái quát:**

Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước là công ty cổ phần được chuyển từ doanh nghiệp có 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần.

Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước chính thức đi vào hoạt động vào ngày 01/01/2017.

- Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC.

- Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BINH PHUOC CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY.

- Tên công ty viết tắt: BICOCO

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 152 đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp: 3800100802 của Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Bình Phước, đăng ký lần đầu ngày 02/7/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 22/2/2024.

- Điện thoại: 0271.3881159

Fax : 0271.3870227

- Website: www.xaydungbinhphuoc.com.vn

- Mã số cổ phiếu: BCO

**2. Vốn điều lệ của Công ty:**

**2.1. Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm ngày 01/01/2017 là 64.026.000.000 đồng (Sáu mươi bốn tỷ, không trăm hai mươi sáu triệu đồng chẵn).**

Trong đó:

- Vốn Nhà nước: 63.375.000.000 đồng (chiếm 98,98% vốn điều lệ)

- Vốn các cổ đông khác: 651.000.000 đồng (chiếm 1,02% vốn điều lệ)

Tổng số cổ phần: 6.402.600 cổ phần.

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng.

**2.2. Điều chỉnh vốn điều lệ (lần 1):** Số vốn điều lệ của Công ty có đến ngày 31/12/2020 là 58.288.120.000 đồng (Năm mươi tám tỷ, hai trăm tám mươi tám triệu, một trăm hai mươi ngàn đồng chẵn).





Trong đó:

- Vốn Nhà nước: 57.637.120.000 đồng (chiếm 98,88% vốn điều lệ)
- Vốn các cổ đông khác: 651.000.000 đồng (chiếm 1,12% vốn điều lệ)

Lý do điều chỉnh giảm: Giảm vốn Nhà nước đầu tư tại Công ty Cổ phần xây dựng Bình Phước theo Công văn số 3235/UBND-TH ngày 11 tháng 9 năm 2020 của UBND tỉnh Bình Phước.

**2.3. Điều chỉnh vốn điều lệ (lần 2):** Số vốn điều lệ của Công ty có đến ngày 31/12/2021: 56.318.950.000 đồng (*Năm mươi sáu tỷ, ba trăm mười tám triệu, chín trăm năm mươi ngàn đồng chẵn*).

Trong đó :

- Vốn Nhà nước : 55.667.950.000 đồng (chiếm 98,84% vốn điều lệ)
- Vốn các cổ đông khác: 651.000.000 đồng (chiếm 1,16% vốn điều lệ)

Lý do điều chỉnh giảm: Điều chỉnh giảm vốn nhà nước theo Biên bản kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Đoàn kiểm toán nhà nước khu vực XIII tại Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước.

**2.4. Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2023** là 56.318.950.000 đồng (*Năm mươi sáu tỷ, ba trăm mười tám triệu, chín trăm năm mươi ngàn đồng chẵn*).

Trong đó :

- Vốn Nhà nước : 55.667.950.000 đồng (chiếm 98,84% vốn điều lệ)
- Vốn các cổ đông khác: 651.000.000 đồng (chiếm 1,16% vốn điều lệ)
- Tổng số cổ phần: 5.631.895 cổ phần.
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng.

### **3. Ngành nghề kinh doanh:**

- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, cầu đường, thủy lợi, cấp thoát nước, công trình kỹ thuật, hạ tầng đô thị, khu công nghiệp.

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sở hữu hoặc đi thuê.

- Khai thác, chế biến khoáng sản.

- Kinh doanh vật liệu xây dựng.

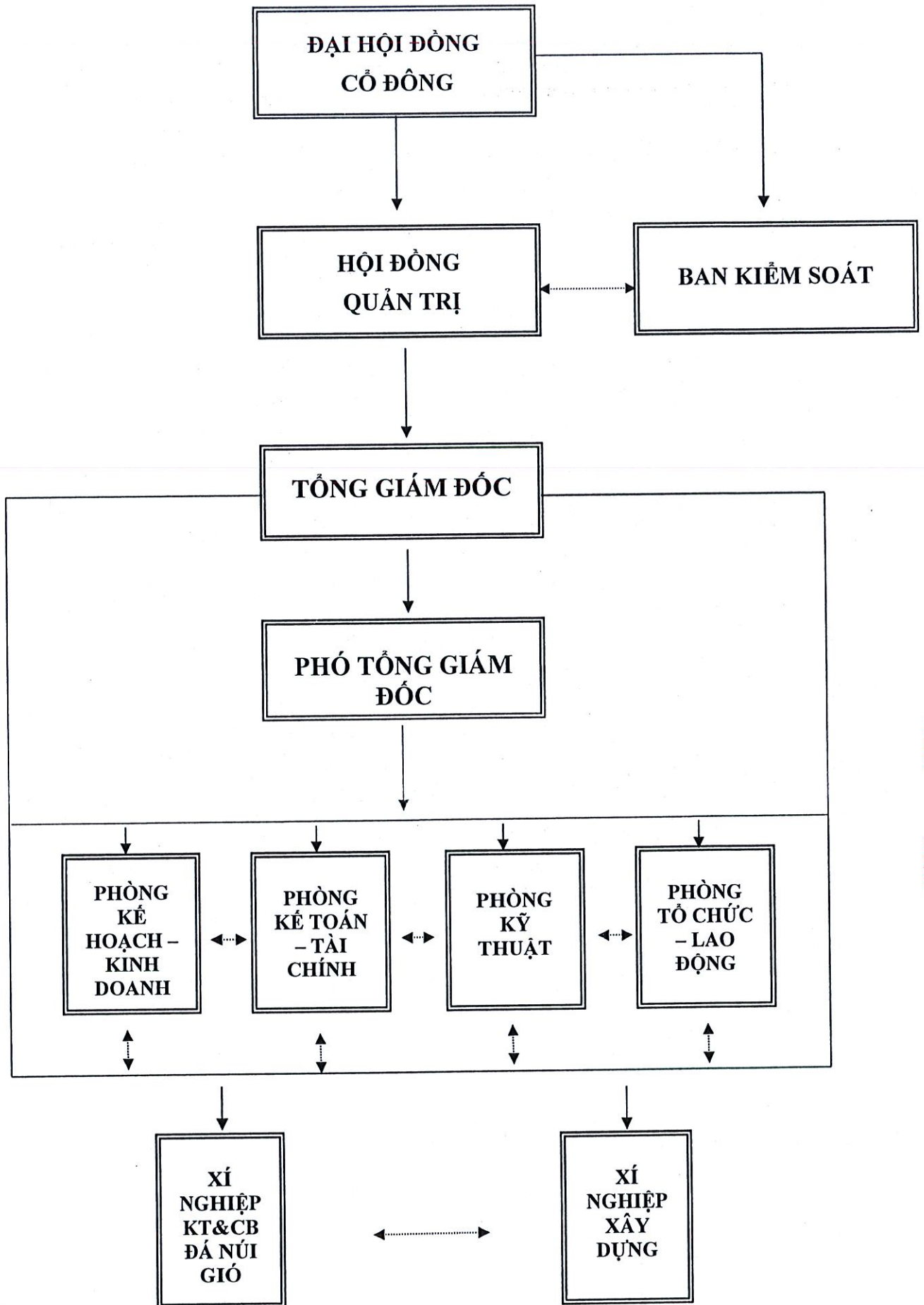
- Tư vấn quy hoạch, lập dự án đầu tư, khảo sát thiết kế, giám sát thi công, quản lý dự án đầu tư, lựa chọn nhà thầu trong hoạt động xây dựng và các hoạt động khác có liên quan đến xây dựng công trình cầu đường, thủy lợi, cấp thoát nước, công trình kỹ thuật, hạ tầng đô thị, khu công nghiệp.

- Thăm dò khoáng sản, lập dự án đầu tư, thiết kế khai thác mỏ, thiết kế mỏ khoan mìn, thăm định thiết kế khai thác mỏ.

- Sản xuất vật liệu xây dựng không nung, bê tông nhựa nóng, bê tông tươi, bê tông nhựa nguội và các loại sản phẩm bê tông cấu kiện đúc sẵn.

**4. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước:**

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC





\* **Cơ cấu tổ chức quản trị Công ty gồm:** Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc.

- **Ban điều hành Công ty gồm:** Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.

- **04 phòng chức năng gồm:** Phòng Tổ chức – Lao động, Phòng Kế hoạch – Kinh doanh, Phòng Kế toán – Tài chính, Phòng Kỹ thuật.

- **02 đơn vị trực thuộc gồm:** Xí nghiệp Xây dựng, Xí nghiệp KT&CB đá Núi Gió.

\* **02 công ty con, công ty liên doanh, liên kết:**

#### **4.1. Công ty TNHH Khoáng sản Phú Miêng (công ty con).**

- Công ty TNHH Khoáng sản Phú Miêng được Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và mã số doanh nghiệp số 3800704498 ngày 20/8/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 22/6/2022.

- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất đá puzolan làm phụ gia xi măng trên diện tích 77,6 ha.

- **Vốn điều lệ đến ngày 31/12/2023:** 21.966.645.141 đồng,

Trong đó:

+ Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước: 11.200.989.022 đồng, chiếm 51% vốn điều lệ.

+ Công ty TNHH An Lộc: 10.765.656.119 đồng, chiếm 49% vốn điều lệ.

- Công ty TNHH Khoáng sản Phú Miêng được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 2127/GP-BTNMT ngày 21/7/2007 với diện tích và trữ lượng như sau:

+ Diện tích khu vực khai thác: 77,6 ha

+ Trữ lượng địa chất: 13.466.037 tấn.

+ Trữ lượng khai thác đá puzolan làm phụ gia xi măng: 12.572.534 tấn.

+ Công suất khai thác: 440.000 tấn/năm.

+ Thời hạn giấy phép khai thác: 30 năm kể từ ngày ký giấy phép.

#### **4.2. Công ty Cổ phần khoáng sản FiCo Bình Phước (công ty liên kết):**

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần; mã số doanh nghiệp số 3800653444 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước cấp ngày 25/01/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 22/01/2021.

- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất đá puzolan làm phụ gia xi măng trên diện tích 32 ha.

- **Vốn điều lệ đến ngày 31/12/2023:** 17.800.000.000 đồng,

Trong đó:

+ Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước góp 5.440.000.000 đồng, chiếm 30,56% vốn điều lệ.

+ Công ty TNHH An Lộc góp 5.112.000.000 đồng, chiếm 28,72% vốn điều lệ.

+ Bà Trần Thị Thanh Thùy góp: 7.208.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 40,49% vốn điều lệ.



+ Bà Trần Thị Thanh Thùy góp: 7.208.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 40,49% vốn điều lệ.

+ Bà Hoàng Thị Hương góp: 20.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 0,1124% vốn điều lệ.

+ Bà Hoàng Kim Yến góp: 10.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 0,0562% vốn điều lệ.

+ Bà Trần Thùy Linh góp: 10.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 0,0562% vốn điều lệ.

- Giấy phép khai thác khoáng sản số 232/GP-BTNMT ngày 23/01/2018 do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp:

+ Diện tích khai thác: 32 ha.

+ Trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác puzolan: 14.922.000 tấn và bazan đặc sét làm vật liệu thông thường: 2.783.000 m<sup>3</sup>.

+ Trữ lượng khai thác puzolan: 11.610.000 tấn và bazan đặc sét làm vật liệu thông thường: 2.163.482 m<sup>3</sup>.

+ Công suất khai thác puzolan: 168.000 tấn/năm đến 420.000 tấn/năm; Bazan đặc sét 31.519 m<sup>3</sup>/năm đến 78.798 m<sup>3</sup>/năm.

+ Thời gian khai thác: 29 năm kể từ ngày ký giấy phép.

## II. Tình hình hoạt động năm 2023:

### 1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty về các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách nhà nước, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu đều hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra. Đây là sự nỗ lực cố gắng phấn đấu của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể công nhân viên, người lao động trong toàn Công ty. Các chỉ tiêu chính đã đạt được cụ thể như sau:

DVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	So với kế hoạch năm 2023
1	Tổng doanh thu	60.914.575.000	66.113.548.568	108,5%
2	Tổng chi phí	55.244.159.000	57.171.621.461	103,5%
3	Lợi nhuận trước thuế (Công ty mẹ)	5.670.416.000	8.941.927.107	157,7%
4	Hoạt động đầu tư vốn ra ngoài công ty		(3.080.120.725)	
4.1	Trích lập dự phòng lỗ Công ty TNHH Khoáng sản Phú Miêng (công ty con)		(2.493.201.288)	
4.2	Trích lập dự phòng lỗ Công ty Cổ phần Khoáng sản FiCo Bình Phước (công ty liên kết)		(586.919.437)	



5	Lợi nhuận trước thuế (sau khi trích lập dự phòng lỗ)	<b>5.670.416.000</b>	<b>5.861.806.382</b>	103,4%
6	Lợi nhuận sau thuế	4.631.733.000	4.683.592.027	101,1%
7	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu	10,07%	10,41%	103,4%
8	Thu nhập bình quân của người lao động (đồng/người/tháng)	10.916.769	15.316.818	140,3%

## 2. Tình hình đầu tư vốn ra ngoài công ty:

Công ty đã đầu tư vốn ra bên ngoài gồm 02 Công ty là Công ty TNHH Khoáng sản Phú Miêng và Công ty Cổ phần Khoáng sản FiCo Bình Phước. Tình hình đầu tư và hoạt động năm 2023 của các Công ty như sau:

### 2.1. Công ty TNHH Khoáng sản Phú Miêng:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:

+ Tổng doanh thu : 7.725.295.463 đồng.

+ Tổng chi phí: 11.803.419.949 đồng.

+ Lợi nhuận trước thuế: (4.078.124.486) đồng.

Nguyên nhân lỗ: Do không có thị trường tiêu thụ sản phẩm đá puzolan nên Công ty đã tạm ngưng hoạt động sản xuất kinh doanh từ tháng 4/2020. Trong quý IV/2023 Công ty triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh đá sau nổ mìn. Trong thời gian ngừng sản xuất kinh doanh nhưng vẫn phát sinh các khoản chi phí (chi phí tiền cấp quyền khai thác, lợi thế kinh doanh, tiền thuê đất, chi phí khấu hao tài sản cố định, chi phí trả trước, chi phí quản lý doanh nghiệp...).

Tổng số lỗ lũy kế của Công ty TNHH Khoáng sản Phú Miêng từ năm 2019 đến năm 2023 là: **11.218.902.400 đồng**. Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước phải trích lập cho khoản dự phòng lỗ là: **5.721.640.224 đồng** (11.218.902.400 đồng x 51%).

- Theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 006/01TC/2024/BCKT- VACA ngày 09/3/2024 do Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Vạn An lập, thì vốn chủ sở hữu của Công ty TNHH Khoáng sản Phú Miêng tại ngày 31/12/2023 còn lại là: **10.747.742.741 đồng**. **Vốn chủ sở hữu giảm: 11.218.902.400 đồng**. **Nợ phải trả là: 9.717.523.825 đồng**.

### 2.2. Công ty Cổ phần Khoáng sản FiCo Bình Phước:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:

- Tổng doanh thu: 1.518.968.635 đồng.

- Tổng chi phí: 3.319.185.620 đồng.

- Lợi nhuận trước thuế: (1.800.216.985) đồng.

Nguyên nhân lỗ: Công ty từ khi thành lập từ năm 2010 đến nay vẫn chưa đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty chỉ kinh doanh mua bán sản phẩm puzolan, lấy thu bù chi để duy trì bộ máy của Công ty.



Các khoản lỗ tại Công ty từ năm 2019 đến nay là do những khoản chi phí phát sinh chưa được ghi nhận vào chi phí của những năm tài chính trước đây (trước khi Công ty TNHH MTV Xây dựng Bình Phước thực hiện công tác cổ phần hóa doanh nghiệp, chưa thực hiện xử lý tài chính trích lập dự phòng khoản chi phí này). Khi thực hiện kiểm toán, đơn vị kiểm toán độc lập đã ghi nhận vào chi phí và xác định lỗ trong năm tài chính 2020, 2021, 2022, 2023.

Đồng thời các khoản lỗ là do Công ty có phát sinh tiền phạt chậm nộp tiền cấp quyền số tiền là: 1.081.961.437 đồng và lãi tiền vay là: 1.845.277.804 đồng; Giấy phép khai thác khoáng sản đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp từ ngày 23/01/2018, nhưng ngay tại thời điểm này Hội đồng quản trị Công ty và một số cổ đông không quyết liệt nộp tiền cấp quyền khai thác lần đầu, lấy Giấy phép khai thác và thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản đưa mỏ đi vào hoạt động sản xuất. Đến tháng 7/2021 Hội đồng quản trị Công ty mới thực hiện vay số tiền là: 8.605.376.000 đồng, nộp tiền cấp quyền khai thác (từ năm 2018 - 2021) để lấy Giấy phép khai thác khoáng sản.

Tổng số lỗ lũy kế của Công ty Cổ phần Khoáng sản FiCo Bình Phước từ năm 2019 đến năm 2023 là: **5.786.650.691 đồng**. Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước phải trích lập cho khoản dự phòng lỗ là: **1.760.257.110 đồng** (5.759.664.807 đồng x 30,56%).

- Theo Báo cáo kiểm toán độc lập số: 002/01TC/2024/BCKT- VACA ngày 09/3/2024 do Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Vạn An lập, thì vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Khoáng sản FiCo Bình Phước tại ngày 31/12/2023 còn lại là: **12.040.335.193 đồng**. **Vốn chủ sở hữu giảm: 5.759.664.807 đồng**. **Nợ phải trả là: 17.529.848.622 đồng**. Như vậy số nợ phải trả đang lớn hơn vốn điều lệ của Công ty.

### **3. Tình hình quản lý và thu hồi công nợ tại Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước:**

- Nợ phải thu đến cuối kỳ: Tổng số nợ phải thu: 10.556.349.530 đồng, gồm: Nợ phải thu ngắn hạn khách hàng: 4.700.205.445 đồng; trả trước người bán: 424.544.062 đồng; phải thu ngắn hạn khác: 4.506.725.469 đồng, các khoản phải thu dài hạn khác: 1.089.955.964 đồng; dự phòng khoản thu khó đòi: (165.081.410 đồng).

- Nợ phải trả đến cuối kỳ: Tổng nợ phải trả: 7.968.052.431 đồng, gồm: Nợ phải trả người bán: 1.965.435.058 đồng; người mua trả tiền trước: 717.094.579 đồng; Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước: 754.619.233 đồng; Phải trả người lao động: 2.095.861.999 đồng; Chi phí phải trả ngắn hạn: 1.262.044.520 đồng; Chi phí phải trả dài hạn: 1.066.729.964 đồng; Phải trả khác: 25.823.588 đồng; Quỹ khen thưởng và phúc lợi: 80.443.490 đồng. Trong đó nợ phải trả đến hạn: 0 đồng, nợ phải trả quá hạn: 0 đồng.

- Khả năng thanh toán nợ tại Công ty:

+ Hệ số khả năng thanh toán tổng quát: 68.970.594.458 đồng (tổng tài sản) / 7.968.052.431 đồng = 8,6 (hệ số 8,6 > 2), với hệ số 8,6 phản ánh khả năng thanh toán của Công ty rất tốt.



+ Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty:  $52.835.607.913$  đồng (Tài sản ngắn hạn) /  $7.968.052.431$  đồng (Nợ ngắn hạn) =  $6,6$  Với chỉ tiêu hệ số này lớn hơn 1 thì Công ty đảm bảo tốt khả năng chi trả các khoản nợ.

+ Khả năng thanh toán nhanh:  $52.835.607.913$  đồng (Tài sản ngắn hạn) –  $792.326.483$  đồng (Hàng tồn kho) /  $7.968.052.431$  đồng (Nợ ngắn hạn) =  $6,5$ . Chỉ tiêu này có hệ số lớn hơn 1 thì khả năng thanh toán nhanh của Công ty vẫn đảm bảo tốt.

Các chỉ tiêu hệ số khả năng thanh toán nợ của Công ty phản ánh khả năng thanh toán nợ vẫn đảm bảo tốt, phản ánh tính thanh khoản cao, Công ty có tài chính lành mạnh.

- Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu: Đến ngày 31/12/2023, tổng hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu là:  $0,14$  (Nợ phải trả  $7.968.052.431$  đồng/vốn chủ sở hữu  $56.318.950.000$  đồng), chỉ tiêu này nhỏ hơn 1 như vậy phản ánh tình hình tài chính Công ty không gặp khó khăn về tài chính, đủ khả năng chi trả các hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty.

#### **4. Công tác thoái vốn nhà nước:**

- Ngày 30/11/2022 Văn phòng chính phủ đã có Văn bản số 4306/VPCP-ĐMDN lấy ý kiến của tỉnh Bình Phước về danh mục doanh nghiệp chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước về Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) giai đoạn 2022-2025, trong danh sách đề nghị chuyển giao về SCIC có Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước. UBND tỉnh Bình Phước đã có Văn bản số 10/UBND-TH ngày 09/01/2023 thống nhất chuyển giao Công ty về SCIC gửi Văn phòng Chính phủ.

- Ngày 11/01/2023 UBND tỉnh Bình Phước đã có Công văn số 116/UBND-TH về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1479/QĐ-TTr ngày 29/11/2022 của Thủ Tướng Chính phủ, theo đó trước mắt Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước giữ nguyên phần vốn góp nhà nước trong giai đoạn 2022-2025, chưa thực hiện thoái 100% vốn nhà nước theo quy định tại Phụ lục III, Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Ngày 13/6/2023 UBND tỉnh Bình Phước có Thông báo số 180/TB-UBND về thông báo kết luận của UBND tỉnh Bình Phước tại cuộc họp xem xét chủ trương thoái vốn riêng lẻ tại các công ty con, công ty liên kết của Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước. Trong đó: UBND tỉnh giao Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh văn bản xin ý kiến của Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về việc thoái vốn riêng lẻ tại các công ty con, công ty liên kết.

- Ngày 17/8/2023, Bộ Tài chính đã có Văn bản số 8800/BTC-TCDN về việc thoái vốn các công ty con, công ty liên kết của Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước: Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước thuộc đối tượng SCIC tiếp nhận quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Người đại diện



biểu quyết không bán vốn của Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước tại các công ty con, công ty liên kết.

- Ngày 27/11/2023, cổ phần của Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước đã được Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận giao dịch cổ phiếu của Công ty trên sàn giao dịch chứng khoán và ngày giao dịch đầu tiên là ngày 04/12/2023 với giá tham chiếu là: 11.000 đồng/1 cổ phiếu.

Hiện nay Công ty đang chờ chủ trương của Chính phủ để chuyển giao đại diện chủ sở hữu về Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC).

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc:**

1. Trong năm 2023 Ban Tổng Giám đốc lãnh đạo điều hành sản xuất và kinh doanh mua bán hoàn thành các chỉ tiêu, nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thường niên ban hành. Đặc biệt là chỉ tiêu về lợi nhuận (chưa trích lập dự phòng tổn thất tại 02 công ty con và công ty liên kết); Hệ số tăng năng suất đều tăng cao so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ban hành.

Các ngành nghề của Công ty theo giấy phép đăng ký kinh doanh thì nhiều ngành nghề, đa lĩnh vực. Tuy nhiên hiện nay Công ty chỉ tập trung vào hoạt động 02 ngành nghề chính đó là khai thác khoáng sản và hoạt động xây dựng. Xét về mặt tổng thể và chi tiết, lĩnh vực khai thác khoáng sản của Công ty trong năm 2023 là lĩnh vực hoạt động có hiệu quả chính của Công ty. Doanh thu và lợi nhuận đạt cao, lĩnh vực hoạt động xây dựng và tư vấn xây dựng chỉ hoàn thành về mặt doanh thu nhưng không mang lại lợi nhuận cho Công ty (ước khoảng 4% - 5% trên tổng doanh thu).

Như vậy xét về mặt tổng thể trong năm 2023 lĩnh vực hoạt động khai thác khoáng sản là hoàn thành vượt mức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ban hành. Lĩnh vực xây dựng và tư vấn xây dựng chỉ dừng lại ở mức độ hoàn thành.

#### **2. Về việc đầu tư vốn ra ngoài Công ty:**

Hiện nay Công ty có đầu tư vốn ra ngoài là Công ty TNHH Khoáng sản Phú Miêng (công ty con) và Công ty Cổ phần Khoáng sản FiCo Bình Phước. (công ty liên kết)

Công ty TNHH Khoáng sản Phú Miêng hoạt động trong năm 2023 chỉ mang tính chất cầm chừng. Lĩnh vực khai thác khoáng sản của Công ty chủ yếu là khai thác puzolan làm phụ gia xi măng cho các nhà máy xi măng, tuy nhiên trong vài năm trở lại đây các nhà máy xi măng đã chuyển qua dùng vật liệu phụ gia khác có giá thành rẻ hơn để làm phụ gia dẫn đến hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn. Đến ngày 31/12/2023, lỗ lũy kế của Công ty TNHH Khoáng sản Phú Miêng (công ty con của Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước) là: **11.218.902.400 đồng**, Vốn chủ sở hữu của Công ty TNHH Khoáng sản Phú Miêng còn lại là: **10.747.742.741 đồng** (Vốn chủ sở hữu giảm: **11.218.902.400 đồng**), nợ phải trả là: **9.717.523.825 đồng**.



Giải pháp tháo gỡ khó khăn đối với Công ty TNHH Khoáng sản Phú Miêng là: hiện nay đang xin điều chỉnh Giấy phép khai thác số 2127/GP-BTNMT ngày 21/7/2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp; Cho bổ sung lĩnh vực khai thác đá bazan đặc sít làm vật liệu xây dựng thông thường (theo đánh giá trữ lượng của mỏ trước đây thì mỏ có trữ lượng khoảng 2,36 triệu m<sup>3</sup> đá bazan đặc sít làm vật liệu xây dựng thông thường). Sau khi có giấy phép điều chỉnh bổ sung Công ty sẽ đi vào hoạt động chuyên về khai thác là đá bazan đặc sít làm vật liệu xây dựng thông thường thì Công ty sẽ có xu hướng hoạt động khả quan hơn.

Công ty Cổ phần Khoáng sản FiCo Bình Phước trong năm 2023 chưa triển khai đi vào hoạt động (trong năm 2023 Công ty triển khai nổ 02 hộ chiếu, tuy nhiên qua rà soát thì Công ty chưa đầy đủ tính pháp lý để đưa mỏ vào hoạt động nên đã tạm ngừng). Hiện nay Công ty đang xin UBND tỉnh Bình Phước cho điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư, thực hiện hợp đồng thuê đất, xây dựng hạ tầng cơ bản mỏ. Sau khi hoàn thành tất cả các bước cơ bản trên sẽ đưa mỏ đi vào hoạt động theo Nghị quyết của Công ty Cổ phần Khoáng sản FiCo Bình Phước thì sẽ đưa mỏ vào hoạt động vào thời gian cuối năm 2024. Đến ngày 31/12/2023 lỗ lũy kế của Công ty Cổ phần Khoáng sản FiCo Bình Phước (công ty liên kết của Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước) là: **5.786.650.691 đồng**, vốn chủ sở hữu của Công ty tại ngày 31/12/2023 còn lại là: **12.040.335.193 đồng**. **Nợ phải trả là: 17.529.848.622 đồng**

### **3. Khó khăn và thuận lợi của Ban Tổng Giám đốc trong quá trình điều hành sản xuất và kinh doanh của Công ty:**

Như đã báo cáo ở trên 2 lĩnh vực sản xuất và kinh doanh chính của Công ty hiện nay là khai thác khoáng sản, xây dựng và tư vấn xây dựng. Đối với lĩnh vực khai thác khoáng sản chủ lực của công ty là tập trung tại Xí nghiệp KT&CB đá Núi Gió của Công ty. Xí nghiệp KT&CB đá Núi Gió đang thực hiện khai thác đúng theo giấy phép khai thác số 84/GP-UBND ngày 16/09/2016 của UBND tỉnh Bình Phước. Qua báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước đang tham mưu UBND tỉnh sẽ thu hồi Giấy phép khai thác khoáng sản của Công ty tại Xí nghiệp KT&CB đá Núi Gió để đấu giá theo Luật khoáng sản. Vì thế đây là khó khăn của Công ty trong năm 2024 và những năm tiếp theo nếu UBND tỉnh thu hồi Giấy phép khai thác khoáng sản của Công ty để đấu giá.

### **IV. Báo cáo Hội đồng quản trị:**

Trong năm 2023 Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước đã quản lý giám sát, điều hành Ban Tổng Giám đốc Công ty thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu như doanh thu, lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ban hành.

Trong năm Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành 30 văn bản gồm Nghị quyết, quyết định, tờ trình và báo cáo để lãnh đạo điều hành Công ty.



Do đa số các thành viên Hội đồng quản trị (trừ đồng chí Chủ tịch HĐQT) là thành viên của Ban Tổng Giám đốc nên việc triển khai các nghị quyết của Hội đồng quản trị đến Ban Tổng Giám đốc đều thực hiện hoàn thành.

Về tình hình sản xuất và kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước như đã báo cáo ở trên năm 2024 Công ty có những công việc vẫn đề phải đối mặt và xử lý:

1. Khi có chủ trương của Thủ tướng chính phủ hoặc Văn phòng Chính phủ là phải chuyển giao ngay quyền đại diện chủ sở hữu cho Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC).

2. Khả năng Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước sẽ bị thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản được UBND tỉnh cấp năm 2016 để đấu giá theo Luật khoáng sản.

3. Tiếp tục làm việc với đơn vị tư vấn lập giấy phép điều chỉnh tại Công ty TNHH Khoáng sản Phú Miêng để được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép điều chỉnh. Sau đó đưa mỏ vào hoạt động theo giấy phép mới.

4. Công ty Cổ phần Khoáng sản FiCo Bình Phước do từ khi được cấp giấy chứng nhận đầu tư (năm 2016) và Giấy phép khai thác khoáng sản số 232/GP-BTNMT ngày 23/01/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp, đến nay đã quá lâu nhưng vẫn chưa đưa mỏ vào hoạt động dẫn đến sẽ có khả năng bị thu hồi Giấy phép khai thác khoáng sản.

Trong 04 nội dung Hội đồng quản trị vừa nêu ở trên chỉ có nội dung thứ 3 là phần chủ động sẽ thuộc về Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty còn 03 nội dung còn lại Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc phải phụ thuộc vào chủ trương của các đơn vị cấp trên, từ đó cho thấy năm 2024 là một năm sẽ khó khăn cho Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước.

#### V.Quản trị Công ty:

##### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Lê Minh Thân	Chủ tịch	01/01/2017 01/01/2024	24/25	96%
2	Ông Vũ Thanh Hải	Thành viên Tổng Giám đốc	01/01/2017	25/25	100%
3	Ông Hoàng Hữu Toán	Thành viên Phó Tổng Giám đốc	01/01/2017	25/25	100%
4	Bà Nguyễn Thị Thái Hòa	Thành viên Kế toán trưởng	30/6/2022	25/25	100%



## 2. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2023:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Số 01/NQ-HĐQT	ngày 17/01/2023	Chi tạm ứng tiền thưởng năm 2022 cho người lao động và người quản lý Công ty. Chi tạm ứng tiền lương năm 2023 cho người lao động và người quản lý Công ty.	100%
2	Số 01/QĐ-HĐQT	ngày 17/01/2023	Chi trả tiền lương năm 2023 cho người quản lý Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước.	100%
3	Số 03/QĐ-HĐQT	ngày 03/02/2023	Khen thưởng Tổng kết công tác năm 2022 cho các tập thể, cá nhân Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước	
4	Số 04/NQ-HĐQT	ngày 13/02/2023	Thông qua định biên lao động năm 2023 của Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước	100%
5	Số 07/NQ-HĐQT	ngày 19/04/2023	Thông nhất quỹ tiền lương thực hiện năm 2022	100%
6	Số 08/NQ-HĐQT	ngày 20/04/2023	Thông nhất phương án xử lý đối với Công ty TNHH khoáng sản Phú Miêng và Công ty Cổ phần Khoáng sản FiCO Bình Phước.	100%
7	Số 09/NQ-HĐQT	ngày 22/5/2023	Thông qua nội dung, chương trình ĐHCĐ thường niên năm 2023	100%
8	Số 10/QĐ-HĐQT	ngày 25/05/2023	Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước	100%
9	Số 11/QĐ-HĐQT	ngày 25/05/2023	Thành lập Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước	100%
10	Số 12/TTr-HĐQT	ngày 05/6/2023	Thông qua tiền lương của Trưởng ban kiểm soát năm 2023 Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước	100%
11	Số 13/TTr-HĐQT	ngày 05/6/2023	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Xây	100%



			dụng Bình Phước	
12	Số 14/BC-HĐQT	ngày 05/6/2023	Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và Phương hướng nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023	100%
13	Số 15/TTr-HĐQT	ngày 05/6/2023	Thông qua kế hoạch tài chính năm 2023	100%
14	Số 16/TTr-HĐQT	ngày 05/6/2023	Thông qua mức chi trả cổ tức năm 2022 của Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước	100%
15	Số 17/TM-HĐQT	ngày 05/6/2023	Thư mời tham dự Đại hội Đồng Cổ đông	100%
16	Số 20/NQ-HĐQT	ngày 30/6/2023	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	100%
17	Số 21/NQ-HĐQT	ngày 30/6/2023	Thông qua trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi công ty năm 2022	100%
18	Số 23/NQ-HĐQT	ngày 19/7/2023	Xem xét việc quản lý điều hành trong sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH Khoáng sản Phú Miêng	100%
19	Số 24/NQ-HĐQT	ngày 01/8/2023	Xin chủ trương UBND tỉnh về cử người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước	100%
20	Số 25/NQ-HĐQT	ngày 01/8/2023	Xem xét nguồn vốn để nộp các khoản còn nợ NSNN và điều chỉnh giấy phép khai thác đá xây dựng Công ty TNHH Khoáng sản Phú Miêng	100%
21	Số 26/NQ-HĐQT	ngày 09/8/2023	- Bàn bạc về nhân sự quản lý của Công ty TNHH Khoáng sản Phú Miêng. - Xem xét hỗ trợ nguồn vốn để Công ty TNHH Khoáng sản Phú Miêng thanh toán các khoản nợ NSNN và tổ chức sản xuất kinh doanh.	100%
22	Số 27/QĐ-HĐQT	ngày 28/8/2023	Đánh giá chất lượng năm 2022 đối với Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng	100%



			Bình Phước	
23	Số 28/QĐ-HĐQT	ngày 07/11/2023	Phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2023	100%
24	Số 29/KH-HĐQT	ngày 07/11/2023	Kế hoạch kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023	100%
25	Số 30/TB-HĐQT	ngày 07/11/2023	Thông báo về việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2023	100%
26	Số 31/NQ-HĐQT	ngày 14/11/2023	Thông qua về việc dự kiến nhân sự giới thiệu quy hoạch giai đoạn 2026-2031 và rà soát bổ sung quy hoạch giai đoạn 2021-2026 đối với các chức danh, chức vụ lãnh đạo quản lý Công ty (có bảng Danh sách nhân sự kèm theo) để lấy ý kiến tại hội nghị cán bộ chủ chốt Công ty.	
27	Số 32/QĐ-HĐQT	ngày 14/11/2023	Quyết định phê duyệt rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước nhiệm kỳ 2021-2026 quy hoạch nhiệm kỳ 2026-2031.	100%
28	Số 33/NQ-HĐQT	ngày 28/11/2023	Thông qua việc rà soát hồ sơ, tài liệu để chuẩn bị công tác bàn giao người đại diện vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước.	
29	Số 34/NQ-HĐQT	ngày 28/11/2023	Thông qua bổ nhiệm chức danh Phó trưởng Phòng Kế hoạch – Kinh doanh	
30	Số 35/NQ-HĐQT	ngày 19/12/2023	Thanh lý tài sản thiết bị, xe máy sử dụng lâu năm, đã hư hỏng, hết khấu hao 1 xe bang và 02 xe lu tại Văn phòng Công ty. Mua sắm, hoán đổi xe xúc lật tại Xí nghiệp KT&CB đá Núi Gió.	



### 3. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát:

Stt	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên Ban kiểm soát	Trình độ chuyên môn
1	Ông Tô Minh Phong	Trưởng BKS	25/5/2018	Cử nhân kinh tế
2	Bà Nguyễn Thị Thu Phương	Thành viên	30/6/2022	Cử nhân kế toán
3	Bà Nguyễn Thị Lành	Thành viên	25/5/2018	Cử nhân kế toán

### 4. Thông tin về thành viên Ban điều hành:

Stt	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm Ban điều hành
1	Ông Vũ Thanh Hải	18/11/1970	Kỹ sư XDDDCN	01/01/2017
2	Ông Hoàng Hữu Toán	11/4/1966	Kỹ sư khai thác mỏ lộ thiên	01/01/2017

### 4. Kế toán trưởng:

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm Ban điều hành
1	Nguyễn Thị Thái Hòa	03/7/1979	Cử nhân kinh tế	01/01/2017

### VI. Báo cáo tài chính năm 2023:

Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán độc lập bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán. (Đính kèm Báo cáo tài chính năm 2023).

Trên đây là báo cáo thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT CÔNG TY  
CHỦ TỊCH HĐQT

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- HĐQT Công ty;
- Lưu: VT;



Vũ Thanh Hải







**CÔNG TY CỔ PHẦN  
XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG  
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

*cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023  
cùng với Báo cáo của Kiểm toán viên*



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC**  
152 Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước

---

MỤC LỤC	<i>Trang</i>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	01 - 03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	04 - 05
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
<i>Bảng cân đối kế toán</i>	06 - 7
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</i>	8
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</i>	9
<i>Thuyết minh báo cáo tài chính</i>	10 - 26





# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước (gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo này và các báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.  
**CÔNG TY**

**Thành lập:**

Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước tiền thân là “Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Bình Phước” theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 02 tháng 07 năm 2010. Tiền thân là Doanh nghiệp Nhà nước do UBND tỉnh Bình Phước là chủ sở hữu, được thành lập theo Quyết định số 77/BXD-TCLĐ ngày 24 tháng 03 năm 1997 của Bộ Xây Dựng;

Căn cứ Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 29 tháng 09 năm 2015 về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp; Căn cứ Quyết định số 2484/QĐ-UBND ngày 09/11/2015 của UBND tỉnh về điều chỉnh giá trị doanh nghiệp về việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng Bình Phước để chuyển thành Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước. Công ty đã chuyển đổi hình thức sở hữu vốn thành Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ bảy (08) ngày 22 tháng 02 năm 2024 với mã số doanh nghiệp 3800100802 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Phước cấp.

**Hình thức sở hữu vốn:**

Công ty Cổ phần.

**Vốn điều lệ:**

56.318.950.000 đồng, tương đương 5.631.895 cổ phần, mệnh giá 10.000/Cổ phần.

**Hoạt động chính:**

Hoạt động chính:

Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, cầu đường, thủy lợi, cấp thoát nước, công trình kỹ thuật, hạ tầng đô thị, khu công nghiệp; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Khai thác, chế biến khoáng sản; Kinh doanh vật liệu xây dựng; Tư vấn quy hoạch, lập dự án đầu tư, khảo sát thiết kế, giám sát thi công, quản lý dự án đầu tư, lựa chọn nhà thầu trong hoạt động xây dựng và các hoạt động khác có liên quan đến xây dựng công trình cầu đường, thủy lợi, cấp thoát nước, công trình kỹ thuật, hạ tầng đô thị, khu công nghiệp; Thăm dò khoáng sản, lập dự án đầu tư, thiết kế khai thác mỏ, thiết kế nổ mìn và thăm định thiết kế khai thác mỏ; Sản xuất vật liệu xây dựng không nung, bê tông nhựa nóng, bê tông tươi, bê tông nhựa nguội và các loại sản phẩm bê tông cấu kiện đúc sẵn.

**Trụ sở chính:**

Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

## QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG, PHÁT TRIỂN VÀ CHUYỂN ĐỔI

- Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước tiền thân là “Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Bình Phước” theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 02 tháng 07 năm 2010. Tiền thân là Doanh nghiệp Nhà nước do UBND tỉnh Bình Phước là chủ sở hữu, được thành lập theo Quyết định số 77/BXD-TCLĐ ngày 24 tháng 03 năm 1997 của Bộ Xây Dựng, bao gồm có các đơn vị trực thuộc như sau:

+ Xí nghiệp Xây dựng: thành lập theo Quyết định số 09/QĐ-CT ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước; Trụ sở tại 152 Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành Phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước (Không đăng ký kinh doanh);

+ Xí nghiệp Khai thác và Chế biến Đá Núi Gió: thành lập theo Quyết định số 12/QĐ-CT ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước; Trụ sở tại 152 Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành Phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước (Không đăng ký kinh doanh);

## CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban tổng giám đốc công ty khẳng định không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh hoặc thuyết minh trong các báo cáo tài chính.



# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng tại ngày cuối năm như sau:

	<b>Chức vụ</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>1. Hội đồng quản trị</b>		
01 Ông Lê Minh Thân	Chủ tịch	Theo Nghị quyết Đại HĐCĐ số 20/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2022
02 Ông Vũ Thanh Hải	Thành viên	Theo Nghị quyết Đại HĐCĐ số 20/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2022
03 Ông Hoàng Hữu Toán	Thành viên	Theo Nghị quyết Đại HĐCĐ số 20/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2022
04 Bà Nguyễn Thị Thái Hòa	Thành viên	Theo Nghị quyết Đại HĐCĐ số 20/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2022
<b>2. Ban Kiểm soát</b>		
01 Ông Tô Minh Phong	Trưởng ban	Theo Nghị quyết Đại HĐCĐ số 20/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2022.
02 Bà Nguyễn Thị Lành	Thành viên	Theo Nghị quyết Đại HĐCĐ số 20/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2022
03 Bà Nguyễn Thị Thu Phương	Thành viên	Theo Nghị quyết Đại HĐCĐ số 20/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2022
<b>3. Ban Tổng Giám đốc</b>		
Ông Vũ Thanh Hải	Tổng giám đốc	Theo Quyết định HĐQT số 22/QĐ-HĐQT ngày 04/07/2022
Ông Hoàng Hữu Toán	Phó Tổng Giám đốc	Theo Quyết định HĐQT số 22A/QĐ-HĐQT ngày 04/07/2022
<b>4. Kế toán trưởng</b>		
Bà Nguyễn Thị Thái Hòa		Theo Quyết định HĐQT số 22B/QĐ-HĐQT ngày 04/07/2022

## KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Vạn An đã thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 cho Công ty.

## CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo các báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 cho Công ty phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023. Trong quá trình lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các số



# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã đăng ký. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

### PHÊ DUYỆT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chúng tôi phê duyệt các báo cáo tài chính riêng kèm theo. Các báo cáo này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.



*T. Cui*

**Vũ Thanh Hải**

Người Đại diện Pháp luật

Bình Phước, ngày 09 tháng 03 năm 2024



Số: 001/08TC/2024/BCKT-VACA

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP****Kính gửi: Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước gọi tắt là ("Công ty"), được lập ngày 09 tháng 03 năm 2024, từ trang 06 đến trang 26, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Cơ sở của kiến kiểm toán ngoại trừ**

Trong năm công ty cho công ty con " Công ty TNHH Phú Miêng" vay không lãi suất với số tiền: 2.296.000.000 đồng.

**Ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Theo ý kiến của Chúng tôi, ngoại trừ vấn đề nêu tại đoạn " Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Vạn An



Nguyễn Phạm Thái Bình – Tổng Giám đốc  
Số Giấy CN ĐKHN: 2424-2022-110-1

TP. HCM, ngày 09 tháng 03 năm 2024

Nguyễn Thành Trung – Kiểm toán viên  
Số Giấy CN ĐKHN: 1556-2023-110-1



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC**

Địa chỉ: Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán năm 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	<b>100</b>		<b>52.835.607.913</b>	<b>54.106.126.714</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>4.557.760.392</b>	<b>40.682.536.700</b>
1. Tiền	111	V.1	2.557.760.392	2.182.536.700
2. Các khoản tương đương tiền	112	V.1	2.000.000.000	38.500.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>38.000.000.000</b>	<b>4.500.000.000</b>
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	38.000.000.000	4.500.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>9.466.393.566</b>	<b>8.921.115.265</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	4.700.205.445	6.295.029.010
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	424.544.062	235.718.524
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	4.506.725.469	2.555.449.141
7. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	137		(165.081.410)	(165.081.410)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	V.6	<b>792.326.483</b>	-
1. Hàng tồn kho	141		792.326.483	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>19.127.472</b>	<b>2.474.749</b>
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		19.127.472	2.474.749
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	<b>200</b>		<b>16.134.986.545</b>	<b>21.985.005.697</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>1.089.955.964</b>	<b>1.061.994.102</b>
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5	1.089.955.964	1.061.994.102
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>2.215.438.391</b>	<b>3.307.563.371</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	2.215.438.391	3.307.563.371
<i>Nguyên giá</i>	222		18.994.395.957	19.333.110.243
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(16.778.957.566)	(16.025.546.872)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>9.159.091.688</b>	<b>12.239.212.413</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.8	11.200.989.022	11.200.989.022
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.8	5.440.000.000	5.440.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		(7.481.897.334)	(4.401.776.609)
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>3.670.500.502</b>	<b>5.376.235.811</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9	3.670.500.502	5.376.235.811
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN ( 270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>68.970.594.458</b>	<b>76.091.132.411</b>





**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC**

Địa chỉ: Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán năm 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>7.968.052.431</b>	<b>14.589.881.317</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>6.901.322.467</b>	<b>14.589.881.317</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	1.965.435.058	4.547.043.896
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	717.094.579	2.003.780.658
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	754.619.233	1.911.618.378
4. Phải trả người lao động	314	V.13	2.095.861.999	1.526.860.174
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	1.262.044.520	4.593.723.505
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	25.823.588	22.789.076
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	80.443.490	(15.934.370)
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1.066.729.964</b>	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	V.14	1.066.729.964	-
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)</b>	<b>400</b>		<b>61.002.542.027</b>	<b>61.501.251.094</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	V.17	<b>61.002.542.027</b>	<b>61.501.251.094</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		56.318.950.000	56.318.950.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		56.318.950.000	56.318.950.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		4.683.592.027	5.182.301.094
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		4.683.592.027	5.182.301.094
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>68.970.594.458</b>	<b>76.091.132.411</b>

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thái Hoà

Bình Phước ngày 09 tháng 03 năm 2024

Người Đại diện Pháp luật



Vũ Thanh Hải

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC**

Địa chỉ: Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán năm 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho kỳ kế toán năm 2023

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	62.631.551.430	69.888.101.176
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng</b>	<b>10</b>		<b>62.631.551.430</b>	<b>69.888.101.176</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	46.810.676.550	54.406.528.532
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>15.820.874.880</b>	<b>15.481.572.644</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.773.808.074	1.744.186.654
7. Chi phí tài chính	22		3.080.120.725	942.358.990
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	<i>22a</i>		-	-
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.4	10.110.375.757	9.915.099.375
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>5.404.186.472</b>	<b>6.368.300.933</b>
11. Thu nhập khác	31	VI.5	708.189.064	259.320.238
12. Chi phí khác	32	VI.6	250.569.154	119.795.843
<b>13. Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>457.619.910</b>	<b>139.524.395</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>5.861.806.382</b>	<b>6.507.825.328</b>
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.7	1.178.214.355	1.325.524.234
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>4.683.592.027</b>	<b>5.182.301.094</b>

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thái Hoà

Bình Phước, ngày 09 tháng 03 năm 2024  
Người đại diện Pháp luật

Vũ Thanh Hải



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC**

Địa chỉ: Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán năm 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	
		Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	5.861.806.382	6.507.825.328
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	1.092.124.980	2.936.792.217
- Các khoản dự phòng	03	3.080.120.725	1.107.440.400
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(3.106.439.165)	(1.744.186.654)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	6.927.612.922	8.807.871.291
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(456.333.759)	(460.800.684)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(792.326.483)	1.800.866.334
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(5.883.761.379)	(6.345.753.110)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	1.705.735.309	(674.421.185)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(2.012.659.722)	(713.979.018)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	63.888.000	622.398.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(1.551.791.389)	(1.036.412.175)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	<u>(1.999.636.501)</u>	<u>1.999.769.453</u>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và TS dài hạn khác	21		(2.545.906.387)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	332.631.091	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(42.000.000.000)	(4.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	8.500.000.000	11.552.142.466
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.668.210.809	1.744.186.654
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	30	<u>(30.499.158.100)</u>	<u>6.250.422.733</u>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(3.625.981.707)	(1.344.434.513)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	<u>(3.625.981.707)</u>	<u>(1.344.434.513)</u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	<u>(36.124.776.308)</u>	<u>6.905.757.673</u>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	40.682.536.700	33.776.779.027
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	<u>4.557.760.392</u>	<u>40.682.536.700</u>

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thái Hoà

Bình Phước, ngày 09 tháng 03 năm 2024

Người đại diện Pháp luật




Vũ Thanh Hải

# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC

Địa chỉ: Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### Bản thuyết minh báo cáo tài chính

#### 1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

**Thành lập:**

Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước tiền thân là “Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Bình Phước” theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 02 tháng 07 năm 2010. Tiền thân là Doanh nghiệp Nhà nước do UBND tỉnh Bình Phước là chủ sở hữu, được thành lập theo Quyết định số 77/BXD-TCLĐ ngày 24 tháng 03 năm 1997 của Bộ Xây Dựng;

Căn cứ Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 29 tháng 09 năm 2015 về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp; Căn cứ Quyết định số 2484/QĐ-UBND ngày 09/11/2015 của UBND tỉnh về điều chỉnh giá trị doanh nghiệp về việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng Bình Phước để chuyển thành Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước. Công ty đã chuyển đổi hình thức sở hữu vốn thành Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ bảy (08) ngày 22 tháng 02 năm 2024 với mã số doanh nghiệp 3800100802 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Phước cấp.

**Hình thức sở hữu vốn:**

Công ty Cổ phần.

**Vốn điều lệ:**

56.318.950.000 đồng, tương đương 5.631.895 cổ phần, mệnh giá 10.000/Cổ phần.

**Hoạt động chính:**

Hoạt động chính:

Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, cầu đường, thủy lợi, cấp thoát nước, công trình kỹ thuật, hạ tầng đô thị, khu công nghiệp; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Khai thác, chế biến khoáng sản; Kinh doanh vật liệu xây dựng; Tư vấn quy hoạch, lập dự án đầu tư, khảo sát thiết kế, giám sát thi công, quản lý dự án đầu tư, lựa chọn nhà thầu trong hoạt động xây dựng và các hoạt động khác có liên quan đến xây dựng công trình cầu đường, thủy lợi, cấp thoát nước, công trình kỹ thuật, hạ tầng đô thị, khu công nghiệp; Thăm dò khoáng sản, lập dự án đầu tư, thiết kế khai thác mỏ, thiết kế nổ mìn và thăm định thiết kế khai thác mỏ; Sản xuất vật liệu xây dựng không nung, bê tông nhựa nóng, bê tông tươi, bê tông nhựa nguội và các loại sản phẩm bê tông cấu kiện đúc sẵn.

**Trụ sở chính:**

Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

#### 2. KỲ KẾ TOÁN VÀ ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

**Niên độ kế toán**

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ 01/01 và kết thúc vào 31/12 hàng năm.

**Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Công ty thực hiện việc ghi chép sổ sách kế toán và lập báo cáo tài chính bằng đồng Việt Nam (VND).

#### 3. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN VÀ TUYÊN BỐ TUÂN THỦ

**Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.





# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC

Địa chỉ: Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### Bản thuyết minh báo cáo tài chính

#### ***Chế độ kế toán áp dụng***

Công ty áp dụng chế độ kế toán theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về việc ban hành Chế độ kế toán doanh nghiệp.

#### ***Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán***

Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Việc lựa chọn số liệu và thông tin trình bày trong Thuyết minh báo cáo tài chính được thực hiện theo nguyên tắc trọng yếu quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 21 “Trình bày Báo cáo tài chính”.

#### **4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

##### ***Tiền và các khoản tương đương tiền***

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

##### ***Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác***

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập bảng cân đối kế toán.

##### ***Hàng tồn kho***

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc bao gồm giá mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng cho hàng tồn kho được lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do giá vật tư, thành phẩm hàng hóa tồn kho bị giảm (do hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, ứ đọng, chậm, luân chuyển, v.v) có thể xảy ra đối với vật tư, thành phẩm, hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị vào thời điểm lập bảng cân đối kế toán. Tăng hoặc giảm số dư khoản dự phòng được phản ánh vào giá vốn hàng bán trong năm.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên, thực tế đơn vị sử dụng phương pháp kiểm kê định kỳ. Giá trị hàng xuất kho được xác định vào cuối năm.

##### ***Tài sản cố định và khấu hao***

###### **Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá và hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong năm.

Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao tài sản cố định được thực hiện theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian ước tính hữu ích của tài sản như sau:



# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC

Địa chỉ: Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### Bản thuyết minh báo cáo tài chính

Nhà xưởng, vật kiến trúc	02	-	05	Năm
Máy móc, thiết bị	03	-	10	Năm
Phương tiện vận tải	02	-	10	Năm

#### **Xây dựng cơ bản dở dang**

Các dự án đang được xây dựng và phát triển cho mục đích sử dụng hỗn hợp trong tương lai như tài sản cố định, bất động sản đầu tư, chi phí phân bổ và tài sản để bán (hàng tồn kho) được phân loại là xây dựng cơ bản dở dang và được thể hiện theo giá gốc, cho đến khi việc xây dựng hoặc phát triển được hoàn thành hoặc giá gốc được xác định một cách đáng tin cậy cho các tài sản này. Tại thời điểm đó chúng được phân loại và sau đó được ghi nhận là tài sản cố định, bất động sản đầu tư, chi phí trả trước hoặc hàng tồn kho. Tài sản cố định, bất động sản đầu tư, chi phí trả trước và hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, chúng được ghi nhận theo các chính sách kế toán được thể hiện trong các thuyết minh tương ứng.

Tất cả các chi phí trực tiếp liên quan đến việc mua và phát triển một dự án, chi phí phát sinh từ quyền sử dụng đất đi thuê, và tất cả chi phí vốn sau đó cho việc phát triển đủ điều kiện là chi phí mua được vốn hóa.

#### **Các khoản đầu tư**

##### Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của

Công ty khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

#### **Chi phí trả trước**

Các loại chi phí được hạch toán vào chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế kinh doanh có thời gian phân bổ 10 năm

Công cụ dụng cụ có thời gian phân bổ 1 năm đến 2 năm

Chi phí sửa chữa TSCĐ có thời gian phân bổ từ 2 năm đến 3 năm

Chi phí đền bù tại mỏ đá Núi Gió có thời gian phân bổ 5 năm

Chi phí đầu tư khác tại mỏ đá Núi Gió có thời gian phân bổ từ 5 năm đến 17 năm

#### **Phải trả và trích trước**

Các khoản phải trả và trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

#### **Vốn chủ sở hữu**

##### Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo vốn thực góp của chủ sở hữu.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh do góp vốn bằng ngoại tệ ghi nhận vào vốn khác của chủ sở hữu.

#### **Lợi nhuận chưa phân phối**





# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC

Địa chỉ: Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### Bản thuyết minh báo cáo tài chính

Lợi nhuận được ghi nhận là số lãi/(lỗ) từ kết quả hoạt động kinh doanh của công ty sau khi trừ chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của năm hiện hành. Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể chia cho các thành viên góp vốn sau khi được Hội đồng thành viên chấp thuận và điều chỉnh hồi tố do những thay đổi về chính sách kế toán hay sai sót của các năm trước và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

#### **Doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

#### Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua.

#### Tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

#### **Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là tổng chi phí tài chính phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

#### **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

##### Thuế hiện hành

Tài sản thuế và thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng giá trị dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, sử dụng các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày lập bảng cân đối kế toán.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

#### **Các bên liên quan**

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hay nhiều trung gian, có quyền kiểm soát hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm giữ quyền biểu quyết và có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như ban Giám đốc, hội đồng quản trị, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết hoặc những công ty liên kết với cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan. Trong việc xem xét từng mối quan hệ giữa các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC**

Địa chỉ: Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán năm 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

<b>1. Tiền</b>			
- Tiền mặt			
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn (*)			
- Tương đương tiền (**)			
<b>Cộng:</b>			

**(\*) Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn**

Ngân hàng Đầu tư Bình Phước

Tiền gửi ngân hàng SHB

Tiền gửi Ngân Hàng Nam Á

**Cộng:**

Đơn vị tính: Việt nam đồng

<b>Số đầu năm</b>	
157.790.537	
2.024.746.163	
38.500.000.000	
<b>40.682.536.700</b>	

<b>Số cuối năm</b>	
5.894.549	
2.551.865.843	
2.000.000.000	
<b>4.557.760.392</b>	

<b>Số cuối năm</b>	
1.676.871.718	
870.843.860	
4.150.265	
<b>2.551.865.843</b>	

**(\*\*) Các khoản tương đương tiền**

Tiền gửi tiết kiệm tại Nam Á Bình Phước

Tiền gửi tiết kiệm tại SHB Bình Phước

Tiền gửi tiết kiệm tại BIDV Bình Phước

**Cộng:**

<b>Số cuối năm</b>	
-	
2.000.000.000	
<b>2.000.000.000</b>	

<b>Số đầu năm</b>	
-	
34.500.000.000	
4.000.000.000	
<b>38.500.000.000</b>	

**2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

**b1) Ngắn hạn**

Tiền gửi tiết kiệm tại SHB Bình Phước

Tiền gửi tiết kiệm tại NH Nam Á

	Số cuối năm	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Số đầu năm	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
		38.000.000.000	38.000.000.000	-	-	-
		-	-	-	4.500.000.000	4.500.000.000
		<b>38.000.000.000</b>	<b>38.000.000.000</b>		<b>4.500.000.000</b>	<b>4.500.000.000</b>





**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC**

Địa chỉ: Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán năm 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****3. Phải thu của khách hàng****a) Phải thu của khách hàng ngắn hạn**

Loại tiền tệ	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Ngoại tệ	VND	Ngoại tệ	VND
Công trình Xây dựng hệ thống đường công thu gom nước thải KCN Đồng Xoài I, tỉnh Bình Phước phần khối lượng còn lại (Ký hiệu: XL01)	VND	-	-	-
CÔNG TY TNHH VẬN TÀI CHÂU THANH	VND	2.449.339.000	-	-
Công trình Nâng cấp cầu Sóc Bể qua đường liên xã Thanh Phú - Thanh Lương	VND	-	-	863.901.818
Gói thầu: XL-03: Thi công xây dựng, cải tạo các hạng mục doanh trại Ban CHQS thành phố Đồng Xoài (trừ chống mối)	VND	-	-	-
Khách hàng khác (*)	VND	910.367.303	-	3.886.908.000
<b>Cộng</b>		<b>1.017.338.658</b>		<b>1.027.015.192</b>
		<b>4.700.205.445</b>		<b>6.295.029.010</b>
		<b>165.081.410</b>		<b>165.081.410</b>

**4. Trả trước người bán****a) Trả trước người bán ngắn hạn**

Loại tiền tệ	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Ngoại tệ	VND	Ngoại tệ	VND
Công ty TNHH MTV Xây dựng Ánh Nguyên	VND	-	-	-
CTY Cổ Phần XD TM DV SX Mai Cường	VND	68.623.000	-	-
Nhà cung cấp khác	VND	-	-	-
<b>Cộng</b>		<b>339.999.942</b>		<b>235.718.524</b>
		<b>15.921.120</b>		<b>235.718.524</b>
		<b>424.544.062</b>		<b>235.718.524</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC**

Địa chỉ: Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán năm 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****5. Phải thu khác****a) Ngắn hạn**

Loại tiền tệ	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Ngoại tệ	VND	Ngoại tệ	VND
- <b>Phải thu khác.</b>	-	<b>4.239.274.097</b>	-	<b>1.799.482.139</b>
Công ty TNHH Khoáng sản Phú Miêng (Cổ tức)	-	672.602.940	-	672.602.940
Công ty TNHH Khoáng sản Phú Miêng ( cho vay )	-	2.117.000.000	-	60.000.000
Tạm ứng giải phóng mặt bằng - BQLDA Bình Phước	-	300.000.000	-	300.000.000
Trung tâm văn hóa TĐTT huyện Bù Gia Mập.(Doanh thu hóa đơn 2024)	-	229.248.148	-	-
Lãi tiền gửi phải thu Khác (*)	-	565.663.009	-	460.065.744
- <b>Tạm ứng</b>	-	<b>354.760.000</b>	-	<b>306.813.455</b>
Trang Chấn Nguyễn	-	<b>267.451.372</b>	-	<b>755.967.002</b>
Hà Đức Cường	-	165.000.000	-	285.000.000
Cá nhân Khác	-	24.000.000	-	470.000.000
- <b>Dài hạn</b>	-	<b>78.451.372</b>	-	<b>967.002</b>
Ký quỹ phục hồi môi trường	-	<b>1.089.955.964</b>	-	<b>1.061.994.102</b>
Ký quỹ Bảo lãnh thực hiện HD tại NH SHB	-	1.066.729.964	-	974.880.102
<b>Cộng</b>	-	<b>23.226.000</b>	-	<b>87.114.000</b>
	-	<b>5.596.681.433</b>	-	<b>3.617.443.243</b>

(\*): Khoản chi phí liên quan đến thoái vốn nhà nước tại công ty đã được sở tài chính thông qua tại biên bản ngày 27/12/2023 và đang trình UB xử lý



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC**

Địa chỉ: Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán năm 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****6. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang(*)	723.238.241	-	-	-
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang xây dựng	69.088.242	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>792.326.483</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

(\*) Khoản mục này là thành phẩm (dã) sản xuất chưa tiêu thụ. Công ty chi thực hiện tính một số chi phí trực tiếp chính cho giá trị thành phẩm tồn.

**7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	....	TSCĐ hữu hình khác	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>							
Số dư đầu năm	1.751.988.426	15.903.400.182	1.588.731.635	88.990.000	....	-	19.333.110.243
- Tăng trong năm	-	-	-	-	....	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	(103.314.286)	(235.400.000)	-	....	-	(338.714.286)
Số dư cuối năm	1.751.988.426	15.800.085.896	1.353.331.635	88.990.000	....	-	18.994.395.957
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>							
Số dư đầu năm	1.646.632.951	13.661.757.626	637.392.962	79.763.333	....	-	16.025.546.872
- Khấu hao trong năm	52.677.735	934.112.901	98.414.344	6.920.000	....	-	1.092.124.980
- Thanh lý, nhượng bán	-	(103.314.286)	(235.400.000)	-	....	-	(338.714.286)
Số dư cuối năm	1.699.310.686	14.492.556.241	500.407.306	86.683.333	....	-	16.778.957.566
<b>Giá trị còn lại</b>							
- Tại ngày đầu năm	105.355.475	2.241.642.556	951.338.673	9.226.667	....	-	3.307.563.371
- Tại ngày cuối năm	52.677.740	1.307.529.655	852.924.329	2.306.667	....	-	2.215.438.391

**8.****Đầu tư tài chính dài hạn****Đầu tư vào công ty con**

Công ty TNHH Khoáng sản Phú Miêng (\*\*)

**Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết**

Công ty CP Khoáng sản FICO - Bình Phước (\*)

**Dự phòng****Cộng:**

Tỷ lệ	Số cuối năm	Số đầu năm
51,0%	11.200.989.022	11.200.989.022
30,56%	5.440.000.000	5.440.000.000
	5.440.000.000	5.440.000.000
	(7.481.897.334)	(4.401.776.609)
	<b>9.159.091.688</b>	<b>12.239.212.413</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC**

Địa chỉ: Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán năm 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

(\*): Công ty CP Khoáng sản FICO - Bình Phước có vốn điều lệ là 17.600.000.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 7 số 3800653444 ngày 22/01/2021 Tỷ lệ góp vốn của Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước (tiền thân là Công ty TNHH MTV Xây dựng Bình Phước) là 30,56%.

(\*\*): Công ty TNHH Khoáng sản Phu Miêng có vốn điều lệ là 21.966.645.141 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cấp lần đầu số 3800704498 ngày 25/01/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 22/6/2022. Tỷ lệ góp vốn theo giấy phép của Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Phước (tiền thân là Công ty TNHH MTV Xây dựng Bình Phước) là 51%.

**9. Chi phí trả trước****a) Ngắn hạn**

Công cụ dụng cụ

**b) Dài hạn**

Công cụ dụng cụ, Sửa chữa

Chi phí đất tăng phù

Chi phí đầu tư khác tại mỏ đá Núi Gió

Giá trị tiềm năng phát triển của Công ty

Lợi thế kinh doanh quyền khai thác mỏ Núi Gió

**Cộng:**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	-	-
	-	-
	<b>3.670.500.502</b>	<b>5.376.235.811</b>
	147.989.316	182.432.445
	107.645.792	405.662.383
	2.388.285.721	3.419.368.086
	322.811.106	430.414.809
	703.768.567	938.358.088
	<b>3.670.500.502</b>	<b>5.376.235.811</b>

**10. Phải trả người bán****a) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn**

Loại tiền tệ	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	Ngoại tệ	VND	Ngoại tệ
CN Cty TNHH MTV CN Hóa Chất Mỏ Nam Bộ MICCO	579.969.850	-	649.783.686	649.783.686
CÔNG TY TNHH Minh Ngọc	73.228.731	-	502.180.141	502.180.141
Công ty TNHH MTV Xây dựng Ánh Nguyên	-	-	428.334.540	428.334.540
Nhà máy bê tông Hùng Vương - Bình Phước	554.159.349	-	1.402.490.876	1.402.490.876
Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng Thái Bình Dương	129.385.000	-	95.166.780	95.166.780
Doanh nghiệp tư nhân Quốc Bình	174.262.150	-	296.501.026	296.501.026



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC**

Địa chỉ: Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán năm 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Công ty TNHH MTV TV ĐT XD					
Quang Đạt	VNĐ	131.248.964	131.248.964	-	12.672.554
Các nhà cung cấp khác	VNĐ	323.181.014	323.181.014	-	1.159.914.293
<b>Cộng</b>		<b>1.965.435.058</b>	<b>1.965.435.058</b>	<b>-</b>	<b>4.547.043.896</b>

**11. Người mua trả tiền trước****a) Các khoản người mua trả tiền trước ngắn hạn**

Loại tiền tệ	Số cuối năm		Số đầu năm		Số có khả năng trả nợ
	VNĐ	Ngoại tệ	VNĐ	VNĐ	
Công trình tư vấn giám sát xây dựng đường vào Khu công nghiệp Long Tân.	VNĐ	-	305.215.000	305.215.000	305.215.000
Công trình: Nâng cấp cầu bán đường HCT1, phường Hưng Chiến, thị xã Bình Long	VNĐ	-	411.879.579	-	774.190.000
Khách hàng khác	VNĐ	-	717.094.579	411.879.579	924.375.658
<b>Cộng</b>		<b>-</b>	<b>717.094.579</b>	<b>717.094.579</b>	<b>2.003.780.658</b>

**12. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước**

	Số đầu năm		Số phải nộp trong năm		Số đã thực nộp trong năm		Số cuối năm	
	VNĐ	Ngoại tệ	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ
Thuế GTGT	423.898.296	-	2.746.557.752	3.180.375.323	3.180.375.323	-	(9.919.275)	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	905.650.768	-	1.178.214.355	2.012.659.722	2.012.659.722	-	71.205.401	
Thuế thu nhập cá nhân	8.589.082	-	51.657.496	51.051.996	51.051.996	-	9.194.582	
Tiền thuế đất, thuế đất	-	-	878.494.496	887.702.693	887.702.693	-	(9.208.197)	
Thuế tài nguyên	486.318.758	-	4.912.056.184	4.828.285.687	4.828.285.687	-	570.089.255	
LN nộp NSNN	(11.105.831)	-	3.584.068.388	3.572.962.557	3.572.962.557	-	-	
Tiền cấp quyền	6.000	-	1.383.004.548	1.383.004.548	1.383.004.548	-	6.000	
Phí BVMT	95.750.556	-	787.814.269	779.476.830	779.476.830	-	104.087.995	
Lệ phí môn bài	-	-	5.000.000	5.000.000	5.000.000	-	-	
Thuế khác	36.000	-	28.157.754	28.157.754	28.157.754	-	36.000	
<b>Cộng</b>	<b>1.909.143.629</b>	<b>-</b>	<b>15.555.025.242</b>	<b>16.728.677.110</b>	<b>16.728.677.110</b>	<b>-</b>	<b>735.491.761</b>	

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC**

Địa chỉ: Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán năm 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

**13. Phải trả người lao động**

Triền lương trong năm của công ty thực hiện theo kế hoạch tiền lương được phê duyệt của UBND tỉnh Bình Phước tại văn bản số 1229//UBND-KGVX ngày 17/4/2023; Quỹ tiền lương kế hoạch đối với người lao động là 3.705.048.000 VND và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch đối với người quản lý là: 1.404.000.000 VND. Tiền lương thực hiện được quyết toán dựa vào kết quả kinh doanh trong năm và năng suất lao động áp dụng theo TT28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016. Quỹ tiền lương tính toán không có chi phí dự phòng đầu tư

**Số lao động**

Quản lý: 5 người

Nhân viên: 34 người

**14. Chi phí phải trả**

Tiền ký quỹ, phức hồi môi trường

Chi phí trích trước tiền lương

Trích trước chi phí nhân công trình

Chi phí phải trả tiền điện và điện thoại

Chi phí trích trước tiền đồng phục Công ty

Trích trước chi phí tiền nước sinh hoạt

Chi phí Nhà liên kết Khu đại Truyền Hình

Trích trước chi phí kiểm toán BCTC

Trích trước chi phí quyết toán dự án xây dựng hạ tầng Đài PTTH

Trích trước các khoản chi phí liên quan đến Mộ đá Núi Gió 3

**Cộng:**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	1.066.729.964	974.880.102
	-	525.023.485
	845.785.151	2.580.337.504
	19.232.621	14.441.063
	54.428.182	54.428.182
	3.423.880	3.861.066
	53.614.663	53.614.663
	53.636.364	40.000.000
	24.371.000	24.371.000
	207.552.659	322.766.440
	<b>2.328.774.484</b>	<b>4.593.723.505</b>

**15. Phải trả khác**

**a) Ngân hàng**

Kinh phí công đoàn

Phải trả khác

**Cộng**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
Loại tiền tệ	Ngoại tệ	VND	Ngoại tệ	VND
VND		25.094.136		22.059.624
VND		729.452		729.452
		<b>25.823.588</b>		<b>22.789.076</b>
				<b>25.823.588</b>

	Số cuối năm		Số đầu năm	
Ngoại tệ	VND	Số có khả năng trả nợ	Ngoại tệ	VND
	22.059.624	22.059.624		22.059.624
	729.452	729.452		729.452
	<b>22.789.076</b>	<b>22.789.076</b>		<b>22.789.076</b>





**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC**

Địa chỉ: Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán năm 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Quỹ khen thưởng

Quỹ phúc lợi

Cộng:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	72.083.314	43.607.329
	8.360.176	(59.541.699)
	<b>80.443.490</b>	<b>15.934.370</b>

**17. Vốn chủ sở hữu****a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Khóa mục	Vốn góp của chủ sở hữu	Vốn khác	...	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ hỗ trợ sắp xếp	.....	LNST thuế chưa phân phối	Cộng
A	1	2	...	3	4	.....	5	6
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>56.318.950.000</b>	-	....				<b>1.919.667.091</b>	<b>58.238.617.091</b>
- Lãi trong năm	-	-	....	-	-		5.182.301.094	5.182.301.094
- Giảm vốn trong năm nay	-	-	....	-	-		-	-
- Chia cổ tức	-	-	....	-	-		(1.344.434.513)	(1.344.434.513)
- Trích quỹ KT, PL	-	-	....	-	-		(575.232.578)	(575.232.578)
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>56.318.950.000</b>	-	....	-	-		<b>5.182.301.094</b>	<b>61.501.251.094</b>
- Lãi trong năm nay	-	-	....	-	-		4.683.592.027	4.683.592.027
- Chia cổ tức	-	-	....	-	-		(3.625.981.707)	(3.625.981.707)
- Trích quỹ KT, PL	-	-	....	-	-		(1.556.319.387)	(1.556.319.387)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>56.318.950.000</b>	-	....	-	-		<b>4.683.592.027</b>	<b>61.002.542.027</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC**

Địa chỉ: Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán năm 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	USD	VNĐ	Tỷ lệ góp	VNĐ
<b>b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu</b>				
UBND Tỉnh Bình Phước (Lê Minh Thân là người đại diện)(*)		55.667.950.000	98,84%	55.667.950.000
Các cá nhân		651.000.000	1,16%	651.000.000
<b>Cộng</b>		<b>56.318.950.000</b>	<b>100,00%</b>	<b>56.318.950.000</b>

(\*): Từ ngày 02/02/2024 Ông Vũ Thanh Hải Là người Đại diện vốn Nhà nước theo QĐ số 218/QĐ-UBND

**c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	56.318.950.000	56.318.950.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	56.318.950.000	56.318.950.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	3.625.981.707	

**d) Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.631.895	5.631.895
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
+ Cổ phiếu phổ thông	65.100	65.100
- Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)		
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
+ Cổ phiếu phổ thông	65.100	65.100

\* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành:

10.000 đồng / cổ phiếu





**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC**

Địa chỉ: Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán năm 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	+ Chi phí dự phòng	-	165.081.410
	+ Chi phí DV mua ngoài	1.093.177.211	982.865.738
	+ Chi phí khác bằng tiền	1.108.401.182	900.480.233
	<b>Cộng</b>	<b>10.110.375.757</b>	<b>9.915.099.375</b>
<b>6. Thu nhập khác</b>	<b>Năm nay</b>		<b>Năm trước</b>
Thanh lý tài sản	332.631.091	-	-
Tiền điện	221.303.761	-	-
Thu nhập khác	154.254.212	259.320.238	259.320.238
<b>Cộng</b>	<b>708.189.064</b>		<b>259.320.238</b>
<b>7. Chi phí khác</b>	<b>Năm nay</b>		<b>Năm trước</b>
- Tiền điện	221.303.761	-	-
- Khác	29.265.393	119.795.843	119.795.843
<b>Cộng</b>	<b>250.569.154</b>		<b>119.795.843</b>
<b>8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>Năm nay</b>		<b>Năm trước</b>
- <b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>5.861.806.382</b>	<b>6.507.825.328</b>	
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:			
+ Các khoản điều chỉnh tăng	29.265.393	119.795.843	
+ Các khoản điều chỉnh giảm	-	-	
- <b>Tổng thu nhập tính thuế</b>	<b>5.891.071.775</b>	<b>6.627.621.171</b>	
- Thuế suất thuế TNDN			
+ Thuế suất phổ thông	20%	20%	
- <b>Giảm 30% thuế</b>			
- <b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>1.178.214.355</b>	<b>1.325.524.234</b>	

## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC

Địa chỉ: Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

##### 1. Những khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác:

- \* **Khoản nợ tiềm tàng:** các khoản công nợ phải thu chậm thu hồi
- \* Khoản cam kết: công ty không có các khoản cam kết hay bảo lãnh với bên thứ 3
- 2. **Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm:**  
Hoạt động của Công ty trong năm 2023 không có khả năng bị ảnh hưởng một cách nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, sự kiện có bản chất trọng yếu hay bất thường nào đã phát sinh đến ngày lập báo cáo này.

##### 3. Thông tin về các bên liên quan (ngoài các thông tin đã được thuyết minh ở các phần trên)

###### \* Các bên liên quan với Công ty gồm:

Công ty TNHH Khoáng sản Phú Miêng  
Công ty Cổ phần Khoáng sản Fico Bình Phước

###### \* Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan như sau:

	Năm nay	Mối quan hệ	Năm trước
+ Công ty TNHH Khoáng sản Phú Miêng	2.296.000.000	Công ty con	-
	239.000.000	Công ty liên kết	-

###### \* Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

Công ty TNHH Khoáng sản Phú Miêng  
Cộng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu	2.789.602.940	732.602.940
Phải trả	2.789.602.940	732.602.940
	-	-

###### \* Các giao dịch với các bên liên quan khác gồm:

- Thu nhập của HĐQT, Ban Tổng giám đốc
- + *Chức vụ HĐQT*
- + *Tổng Giám đốc*
- + *Phó Tổng Giám đốc*
- + *Kế toán trưởng*
- + *Trưởng ban kiểm soát*

Năm nay
335.000.000
335.000.000
274.000.000
262.000.000
190.000.000



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BÌNH PHƯỚC**

Địa chỉ: Số 152 Đường Hùng Vương, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.

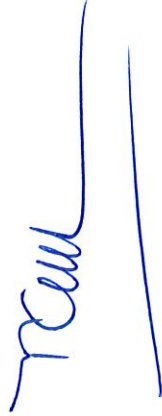
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán năm 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

4. Trình bày tài sản, doanh thu, kết quả kinh doanh theo bộ phận (theo lĩnh vực kinh doanh hoặc khu vực địa lý) theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 “Báo cáo bộ phận”(1):
- Công ty hoạt động kinh doanh trong năm 2023 không thực hiện phân lĩnh vực kinh doanh và không phân khu vực địa lý kinh doanh.
5. Thông tin về hoạt động liên tục:
- Trong tương lai Công ty không có dự định tạm ngừng kinh doanh cũng như xây ra các yếu tố đưa đến sự nghi ngờ về khả năng hoạt động kinh doanh liên tục.

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thái Hoà

Bình Phước, ngày 09 tháng 03 năm 2024

Người đại diện Pháp luật



Vũ Thanh Hải

